

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Đình T - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Chị Lê Thị Vân A - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng Đình T và chị Lê Thị Vân A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Hoàng Đình T và chị Lê Thị Vân A có 02 con chung. Anh T và chị Vân A thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Hoàng Lê Minh Th, sinh ngày 22/7/2011 và cháu Hoàng Lê Minh Ph, sinh ngày 25/01/2016. Anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng. Cụ thể: Mỗi cháu 1.500.000đồng/ /1 tháng, hai cháu là 3.000.000đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Hoàng Đình T và chị Lê Thị Vân A thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Đình T và chị Lê Thị Vân A thống nhất thỏa thuận: Anh T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và anh T phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2021/0003293 ngày 04/11/2021. Chấp nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã Đ, Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng